

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 20-01-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Khai – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Thanh V – Tên gọi khác: Độc Thân, sinh năm 1972; tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thanh An, xã N Phú, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi L, sinh năm 1937 và bà: Thượng Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động bản thân: Ngày 10/10/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 25/1995/HSST); Ngày 26/11/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 33/1997/HSST); Năm 2000 bị đưa đi cơ sở giáo dục.

Bị cáo bị bắt vào ngày 09/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ph, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:** Anh Hà Hiếu N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 07-11-2019, Bùi Thanh V, sinh 1972 (HKTT: thôn Thanh An, xã N, Tp Q, tỉnh Q) đi bộ trên đường Trương Vĩnh Ký, thuộc Kp1, phường P, thị xã L thấy nhà anh Trần Văn T, sinh 1991 không đóng cửa, anh Thủy đang ngủ trên giường xếp ở phòng khách và có để 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus bên cạnh, lúc này V nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài, V đi vào cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau khi trộm điện thoại trên, V đi tìm chỗ bán nhưng không có ai mua, V cất điện thoại vào túi quần của mình rồi xuống cảng cá L ngủ. Khoảng 12 giờ ngày 08-11-2019, V đem chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trên đến tiệm điện thoại của anh Hà Hiếu N, sinh 1992, ở Kp 5, phường P, thị xã L để bán. Thấy tiệm điện thoại của anh N không có ai trông coi và trên bàn có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 của anh N đang cắm sạc pin nên V lấy cầm bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát (lúc đó toàn bộ hành vi của V được Camera trong tiệm điện thoại của anh N ghi lại). Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 09-11-2019, anh N phát hiện V đang đi bộ trên đường Thống Nhất (phường Phước Hội) nên đã trình báo với chính quyền địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã bắt giữ V cùng với tang vật để xử lý theo quy định. Quá trình điều tra V đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 11/11/2019 của HĐĐG tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Vivo V9, màu hồng, bề kính màn hình, đã qua sử dụng, còn hoạt động ; có giá trị 1.200.000 đồng.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus, 32G, màu vàng đồng, Imei 358606075095929, đã qua sử dụng, còn hoạt động, thời gian bảo hành 05/9/2020; có giá trị là 5.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án, gồm: 01 điện thoại hiệu Vivo V9, màu hồng, bề kính màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus, 32G, màu vàng đồng, Imei 358606075095929, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã L đã trả lại cho bị hại Anh Trần Văn T và người làm chứng Anh Hà Hiếu N.

Về dân sự: Anh Trần Văn T và người làm chứng Anh Hà Hiếu N không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Bùi Thanh V, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Thanh V từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng. Ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo đều đề nghị Hội đồng tiếp tục việc xét xử. HĐXX xét thấy việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án vì lời khai, ý kiến của họ đã thể hiện đầy đủ trong hồ sơ. Căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh V khai nhận: Vào trưa ngày 07/11/2019, Kp1, phường P, L, Bùi Thanh V lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 32 G trị giá 5.500.000 đồng của anh Trần Văn T; đến ngày 08/11/2019, tại

Kp5, phường P, L, Bùi Thanh V tiếp tục lấy trộm chiếc điện thoại Vivo V9 trị giá 1.200.000 đồng của anh Hà Hiếu N, mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 32 G trị giá 5.500.000 đồng của anh Trần Văn T nêu trên của bị cáo V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Riêng hành vi của bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại Vivo V9 của anh Hà Hiếu N có trị giá 1.200.000 đồng chưa đủ định lượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Bùi ThanhV về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Bùi ThanhV, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chính đáng nuôi sống bản thân, chỉ vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh V (Độc Thân) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh V **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-11-2019.

2. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Thanh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (**20-01-2020**). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG